

cho việc mở rộng hoạt động, tìm luồng sản xuất, khai thác khắp nơi, nhằm nâng cao thành quả kinh tế của xí nghiệp.

3. Trên cơ sở những hải sản đã khai thác được, xí nghiệp tiến hành tổ chức chế biến hải sản, đảm bảo « nhanh, nhiều, tốt, rẻ » hợp vệ sinh; không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng thêm mặt hàng mới để cung cấp nhu cầu thực phẩm của nhân dân và yêu cầu của xuất khẩu.

4. Theo khả năng, xí nghiệp tự sửa chữa vỏ tàu, thuyền và các tư liệu sản xuất khác, nhằm phục vụ kịp thời cho sản xuất.

5. Tổ chức sử dụng hợp lý và bảo quản tốt các thiết bị máy móc, công cụ và phương tiện sản xuất khác, nhằm phục vụ đắc lực cho sản xuất.

6. Được mở tài khoản gửi tiền Ngân hàng, vay Ngân hàng để sản xuất.

7. Được giao dịch, ký hợp đồng trao đổi mua bán hàng hóa với các cơ quan, xí nghiệp trên quan hệ hợp tác xã hội chủ nghĩa để hoàn thành kế hoạch.

8. Phải nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Chính phủ và của Tổng cục. Đảm bảo chế độ hạch toán kinh tế, chế độ tài vụ, chống lãng phí tham ô, thực hành tiết kiệm.

9. Tổ chức thi đua xã hội chủ nghĩa rộng rãi làm cho mọi người đều tham gia thi đua, tham gia quản lý xí nghiệp, cải tiến lề lối làm việc, hợp lý hóa sản xuất, tăng năng suất lao động, tích cực tham gia công tác bảo vệ bờ biển, bảo vệ quốc phòng.

10. Chăm lo cải thiện không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của cán bộ, công nhân, viên chức trong xí nghiệp, đảm bảo an toàn sản xuất, an toàn xí nghiệp.

11. Có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo tại chức về văn hóa, nghiệp vụ, kỹ thuật cho công nhân, viên chức trong xí nghiệp.

12. Được thuê mướn nhân công theo kế hoạch đã được xét duyệt để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch.

13. Được Tổng cục phân nhiệm trực tiếp quản lý cán bộ công nhân, viên chức trong xí nghiệp.

Điều 3. — Giám đốc xí nghiệp chịu sự lãnh đạo của Tổng cục trưởng về mọi mặt và chịu sự quản lý chỉ đạo trực tiếp của Cục khai thác chế biến hải sản; đồng thời chịu sự chỉ đạo của các Vụ, Cục, Văn phòng chung quanh Tổng cục về từng mặt công tác nghiệp vụ.

Giám đốc xí nghiệp chịu trách nhiệm chung lãnh đạo toàn bộ công tác của xí nghiệp. Các Phó giám đốc giúp Giám đốc trong việc lãnh đạo chung và có thể được giám đốc ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của xí nghiệp.

Điều 4. — Tổ chức bộ máy của xí nghiệp gồm:

- Ban kỹ thuật sản xuất
- Ban hành chính nhân sự
- Ban kế hoạch tài vụ
- Ban cung ứng

Và các đơn vị:

- Phân xưởng chế biến
- Ba đội thuyền đánh cá
- Tổ sửa chữa xe máy đan lưới.

Việc thành lập hoặc bãi bỏ các Ban, Đội, Phân xưởng hoặc các đơn vị tương đương sẽ do Tổng cục xét duyệt ra quyết định.

Nhiệm vụ cụ thể của xí nghiệp cũng như các bộ phận khác trong xí nghiệp, xí nghiệp căn cứ quyết định này tiến hành xây dựng điều lệ tổ chức xí nghiệp trình Tổng cục xét duyệt ban hành.

Điều 5. — Quyết định trước đây trái với tinh thần quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 6. — Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục khai thác chế biến hải sản và Giám đốc xí nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 1962

K.T. Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản

Tổng cục phó

NGUYỄN CAO ĐÀM

BỘ VĂN HÓA

THÔNG TƯ số 387-VH-TT ngày 21-6-1962 quy định và hướng dẫn thi hành chế độ phụ cấp đối với cán bộ, nhân viên làm công tác ở rạp chiếu bóng.

Tính chất công tác của cán bộ và nhân viên ở rạp chiếu bóng thường phải làm việc về buổi tối và buổi sáng; khác với cơ quan hành chính của Nhà nước làm việc vào buổi sáng và buổi chiều. Những cán bộ và nhân viên ấy thường xuyên phải thức đêm, làm việc trong điều kiện rạp chật, người đông, nóng bức nhất, là trong những ngày chủ nhật hoặc ngày lễ thường phải làm việc từ 10 đến 16 giờ. Ngoài công tác chính của mình ra, cán bộ và nhân viên làm công tác ở rạp còn phải kiêm nhiệm thêm một vài việc phụ. Công tác của những nhân viên ấy không hoàn toàn tĩnh tại vì thường phải đi truyền cổ động phim ảnh trong nhân dân.

Căn cứ vào tính chất công tác của cán bộ và nhân viên ở rạp chiếu bóng nói trên; căn cứ vào điều 5 trong Quyết định số 240-VH/QĐ của Bộ Văn hóa ngày 11-5-1962 về việc quy định nhiệm vụ và thời giờ làm việc cho cán bộ và nhân viên làm công tác ở rạp chiếu bóng; và sau khi có sự thỏa thuận của Bộ Nội vụ tại công văn số 3101-LCĐ ngày 13-6-1962, Bộ quy định chế độ phụ cấp cho những cán bộ và nhân viên làm công tác ở rạp chiếu bóng nhằm động viên khuyến khích cán bộ và nhân viên ấy công tác ngày càng tốt hơn.

Chế độ phụ cấp này dựa trên nguyên tắc:

1. Lao động nhiều hưởng nhiều, lao động ít hưởng ít, lao động phức tạp hưởng cao hơn lao động giản đơn.

2. Thời gian lao động liên tục hưởng cao hơn thời gian lao động không liên tục.

Chế độ phụ cấp này quy định cụ thể như sau :

1. Đối với công nhân máy chiếu, thuyết minh, nhân viên chạy phim trong một ngày đã làm việc đủ 8 giờ rồi, nếu do yêu cầu công tác phải làm thêm giờ một trong ba công tác nghiệp vụ nói trên trong ngày hôm đó, mà không bố trí nghỉ bù được, đều được hưởng chế độ làm thêm giờ bằng cách lấy lương chính 1 tháng cộng với phụ cấp khu vực (nếu có) chia ra 26 ngày thành lương 1 ngày, rồi lại lấy lương 1 ngày chia ra 8 giờ thành lương 1 giờ, làm thêm giờ nào thì tính phụ cấp theo giờ ấy.

Vi dụ : Một thuyết minh lương chính 1 tháng là 45đ + 5đ40 tiền phụ cấp khu vực 12% = 50đ40

$$50đ40 : 26 \text{ ngày} = 1đ93$$

$$1đ93 : 8 = 0đ24$$

Cứ mỗi giờ làm thêm được tính phụ cấp là 0đ24.

Trường hợp thuyết minh, công nhân máy chiếu, nhân viên chạy phim làm thêm giờ vào những công việc khác như bán vé, xé vé, đưa chỗ, v.v... thì hưởng phụ cấp làm thêm giờ như điểm 3 quy định ở dưới đây.

2. Rạp trường phụ trách chung về mọi mặt công tác và chỉ đạo mọi bộ môn làm công tác nghiệp vụ của rạp. Ngoài thời giờ làm việc buổi sáng và buổi tối như các nhân viên ở trong rạp chiếu bóng, rạp trường còn phải thường xuyên làm thêm giờ như đi họp và giao dịch với các cơ quan, đoàn thể ở địa phương v.v... nên quy định cho rạp trường được hưởng một khoản phụ cấp chia làm 3 mức là : 6%, 9%, 12% tiền lương chính hàng tháng.

Vi dụ : Rạp trường lương chính 1 tháng là 50đ, nếu được phụ cấp 12% tiền lương chính 1 tháng nữa thì được thêm 6đ (cụ thể là 50đ + 6đ = 56đ00).

Khoản phụ cấp cho rạp trường nói trên áp dụng như sau :

— Mức 6% là áp dụng cho các rạp trường ở các tỉnh, vì ở mỗi tỉnh hiện nay chỉ có 1 rạp chiếu bóng, và tính chất công tác cũng như thời giờ làm việc của rạp trường ấy tương tự giống nhau, nên không cần thiết phải quy định làm nhiều mức phụ cấp.

— Mức 9% và 12% là áp dụng cho các rạp trường ở Hà Nội, Hải Phòng, vì tính chất công tác và thời giờ làm việc của những rạp trường ấy thường vất vả khó nhọc hơn rạp trường ở các tỉnh.

Các Ủy ban Hành chính thành phố Hà Nội, Hải Phòng sẽ căn cứ vào tính chất công tác và thời giờ làm việc của từng rạp mà định mức phụ cấp là 9% hoặc 12% cho từng rạp trường ở địa phương mình được hợp lý.

— Khoản phụ cấp cho rạp trường nói trên là áp dụng trong những tháng mà rạp trường làm việc thực sự tại rạp; còn những tháng mà rạp trường nghỉ việc hoặc làm việc thất thường thì không được hưởng khoản phụ cấp này.

— Trường hợp cán bộ nhân viên sau khi có quyết định chính thức đề bạt làm rạp trường, thì áp dụng công văn số 4.603-LCĐ của Bộ Nội vụ ngày 28-9-1961 về việc xếp lương cho cán bộ và căn cứ vào Quyết định số 326-VH/QĐ ngày 8-7-1960 của Bộ Văn hóa về việc quy định các bảng lương chức vụ cho cán bộ, viên chức đang làm công tác nghiệp

vụ trong các ngành thuộc Bộ Văn hóa và những rạp trường ấy đều được hưởng lương mới bắt đầu từ tháng có quyết định đề bạt.

3. Nhân viên bán vé, xé vé, đưa chỗ trong một ngày đã làm việc đủ 8 giờ rồi, nếu phải làm thêm giờ trong ngày hôm đó, mà không nghỉ bù được, thì cứ mỗi giờ làm thêm, mỗi nhân viên ấy được phụ cấp là 0đ20.

4. Nhân viên chạy phim ở các rạp chiếu bóng Hà Nội, Hải Phòng, mỗi người trong một tháng được cấp phiếu gạo loại 18 cân, vì những nhân viên ấy phải mất nhiều sức trong thời gian chạy phim liên tục và thường xuyên nên được coi như công nhân làm việc ở các ngành nghề nặng nhọc có ảnh hưởng đến sức khỏe; còn nhân viên chạy phim của các rạp chiếu bóng ở các tỉnh được cấp phiếu gạo loại 15 cân vì thời gian và đoạn đường chạy phim thường ít và ngắn hơn những nhân viên chạy phim ở các rạp chiếu bóng Hà Nội, Hải Phòng. Nhưng nếu thời gian và đoạn đường chạy phim ít và ngắn quá không phải mất nhiều sức, hoặc chạy phim không liên tục và thường xuyên, thì những nhân viên chạy phim ấy chỉ được cấp phiếu gạo theo tiêu chuẩn bình thường như các nhân viên khác.

Mỗi nhân viên chạy phim ở rạp cũng như ở bãi tương đối cố định được cấp 1 áo mưa bằng vải bạt, 1 tấm vải bạt khổ rộng 1 thước 2, dài 2 thước dùng để bảo vệ phim ảnh trong khi di chuyển từ địa điểm này đến địa điểm khác. Mỗi thuyết minh ở rạp cũng như ở bãi tương đối cố định được cấp 1 cái ca để uống nước. Những vật dụng nói trên thuộc về của công, nhân viên nào không làm công tác thuyết minh hoặc công tác chạy phim nữa sẽ giao lại những vật dụng đó cho rạp, hoặc cho bãi không được mang đi sử dụng riêng.

5. Cán bộ và nhân viên làm công tác ở rạp chiếu bóng nếu phải làm thêm giờ cần được nghỉ bù để bảo đảm sức khỏe phục vụ cho công tác được lâu dài, nếu không nghỉ bù được, mới trả lương hoặc phụ cấp làm thêm giờ như những điểm đã quy định ở trên.

6. Chế độ phụ cấp này áp dụng cho tất cả cán bộ, nhân viên làm công tác ở rạp chiếu bóng quốc doanh và công tư hợp doanh. Còn cán bộ và nhân viên công tác ở các bãi chiếu bóng tương đối cố định ở Hà Nội, Hải Phòng cũng được áp dụng theo Thông tư này.

7. Thông tư này thi hành kể từ ngày 1-7-1962.

Tất cả các chế độ, làm thêm giờ cũ do các rạp chiếu bóng áp dụng trước đây đến nay đều bãi bỏ.

Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Điện ảnh, Giám đốc Quốc doanh phát hành phim và chiếu bóng, các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh, các Sở, Ty Tài chính, các Sở, Ty văn hóa, các rạp chiếu bóng, các bãi chiếu bóng Hà Nội, Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành thông tư này.

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 1962

Bộ trưởng Bộ Văn hóa

HOÀNG MINH GIAM